

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO VIETNAM'S ECONOMIC RECOVERY AFTER THE COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Thi Hay

Thanh Do University

Email: nthay@thanhdowni.edu.vn

Received: 14/7/2022

Reviewed: 19/7/2022

Revised: 14/9/2022

Accepted: 28/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v1i1.6>

Abstract

Assessing the recovery of Vietnam's economy, domestic and international experts said that Vietnam's economy is "resilient and recovering", gradually becoming a destination of interest for foreign investors. Evidence of the recovery of Vietnam's economy are economic indicators such as GDP growth rate, total retail sales of consumer goods and services, number of newly registered enterprises, production and business situation... of the first quarter of 2022 all increased compared to the first quarter of 2021. However, according to experts, Vietnam's economy has not yet maximized resource efficiency. The article mentions the recovery results of Vietnam's economy and solutions for Vietnam's economic development after the Covid-19 pandemic.

Keywords: Covid-19 pandemic; Economic; Recovery; Current situation and solutions.

1. Đặt vấn đề

Theo khảo sát doanh nghiệp do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện năm 2021, có tới 93,9% doanh nghiệp chịu tác động và phải đương đầu với các vấn đề do dịch Covid-19 gây ra, như khó tiếp cận khách hàng, mất cân đối dòng tiền, thiếu hụt nhân công, đứt gãy chuỗi cung ứng...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận định, năm 2021, mặc dù gặp khó khăn, thách thức nhiều hơn các năm trước, nhưng Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực, đáng ghi nhận trên các lĩnh vực. Nền kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng đạt 2,58%; đạt và vượt 7/12 chỉ tiêu chủ yếu, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát; cơ cấu kinh tế tiếp tục có chuyển biến tích cực; các ngành, lĩnh vực phát triển ổn định.

Để có được kết quả phát triển kinh tế- xã hội trên, Chính phủ đã có những biện pháp

mạnh trong kiểm soát dịch Covid-19, kịp thời giải ngân các gói hỗ trợ tới doanh nghiệp và người dân giúp ổn định đời sống trong dịch bệnh. Đồng thời, Chính phủ thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới. Bài viết tập trung phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp phục hồi của kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid-19.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Các nghiên cứu ngoài nước

Nghiên cứu về thực trạng nền kinh tế Việt Nam và triển vọng phục hồi sau Đại dịch Covid-19, nhiều tổ chức uy tín trên thế giới đã có những phân tích chuyên sâu, đánh giá khách quan bằng các báo cáo, cụ thể:

Công trình "*Triển vọng Thị trường Việt Nam nửa cuối năm 2022 và năm 2023: Vượt lên biến động*", đăng trên SSI Research đã cho rằng: đầu tư công sẽ là động lực tăng trưởng chính của Việt Nam. Các dự án đầu tư công

đến năm 2027 bao gồm: hai dự án đường vành đai ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, 3 tuyến đường cao tốc với tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 245.654 tỷ đồng. Nếu giải ngân đầu tư công cải thiện mạnh, GDP Việt Nam có thể tăng trên 7% trong năm 2023. Ngân hàng Standard Chartered (2022), trong đánh giá: “*Triển vọng kinh tế năm 2022 và Chính sách tài chính xanh*”, đã dự báo triển vọng: nền kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022; tốc độ tăng trưởng dự kiến sẽ đạt 6,7% trong năm 2022 và 7% trong năm 2023; triển vọng trung hạn của Việt Nam duy trì tích cực; Việt Nam sẽ tiếp tục là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và là một điểm đến được nhiều doanh nghiệp lựa chọn. Trong báo cáo “*Giáo dục để tăng trưởng*” năm 2022, Ngân hàng Thế giới đã khẳng định: nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trên lộ trình phục hồi. Trong 6 tháng đầu năm 2022, quá trình phục hồi của nền kinh tế Việt Nam tăng tốc nhờ khu vực chế tạo, chế biến hoạt động vững vàng và các ngành dịch vụ phục hồi mạnh mẽ. Quỹ tiền tệ quốc tế IMF (2022), với báo cáo “*Triển vọng kinh tế thế giới*”, đã nhận định, năm 2022, Việt Nam sẽ tiếp tục đà phát triển, đạt mức tăng trưởng GDP 7,2%/năm cho năm 2022, tỉ lệ thất nghiệp là 2,4%. Các chính sách kinh tế vĩ mô của Việt Nam cần được duy trì nhằm bảo đảm phục hồi một cách bền vững và toàn diện...

Nhìn chung các công trình nghiên cứu trên đã phân tích tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế Việt Nam, cũng như đưa ra những dự báo, đánh giá về triển vọng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam. Đây sẽ là cơ sở khoa học để tác giả kế thừa và tiếp tục bổ sung trong nghiên cứu này.

2.2. Các nghiên cứu trong nước

Trong thời gian vừa qua, có nhiều công trình nghiên cứu, phân tích về ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, về giải pháp phát triển của nền kinh tế Việt Nam sau đại dịch. Tiêu biểu là công trình nghiên cứu: Nguyễn Quang Thuần, *Tác động của Đại dịch Covid-19 và một số giải pháp chính sách cho Việt Nam trong giai đoạn tới*, tạp chí Cộng Sản, năm 2020. Bài viết đã phân tích ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, trên phạm vi toàn cầu như: giảm đầu tư trực

tiếp nước ngoài (FDI); tạo ra nhiều góc khuất trong hệ thống tài chính; tăng tỷ lệ thất nghiệp từ đó làm tăng tỷ lệ nghèo và cận nghèo, làm sụt giảm thu nhập tạm thời của hộ gia đình và người lao động; ảnh hưởng tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế; áp lực cho ngân sách Nhà nước... Tác giả Bạch Hồng Việt với tham luận “*Tác động của Đại dịch Covid-19 đến tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững ở Việt Nam*”, Hội thảo khoa học về Covid-19, đại dịch và những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững tổ chức tại Hà Nội ngày 30/11/2020 đã khẳng định: Tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 tới nền kinh tế là hoạt động thương mại, đầu tư, sản xuất kinh doanh, đặc biệt là du lịch và tổ chức sự kiện đều bị đình trệ trên phạm vi toàn thế giới. Các quốc gia đều phải sử dụng ngân sách Nhà nước để hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh và cuộc sống. Đầu tư công được coi là chìa khóa cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Công trình nghiên cứu của Lê Hải Đường (2020), *Kinh tế Việt Nam năm 2020: Đồng lòng vượt qua khó khăn trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19*, tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 18 (418), tháng 9/2020 đã phân tích thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam sau đại dịch, thông qua đó nhận diện những khó khăn, thách thức cũng như những cơ hội của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới trên nhiều khía cạnh như: tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP), tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu, tỷ lệ thất nghiệp...

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính mà tác giả sử dụng là phương pháp nghiên cứu định tính nhằm phát hiện và luận giải vấn đề đặt ra trong nghiên cứu.

Phương pháp thu thập dữ liệu: Số liệu thứ cấp được thu thập chủ yếu từ các báo cáo của Tổng cục thống kê Việt Nam, kênh thông tin về Chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam...

Phương pháp xử lý dữ liệu:

- Phương pháp tổng hợp: Tổng hợp các dữ liệu về tăng trưởng kinh tế như việc làm, GDP, số lượng doanh nghiệp, số vốn đầu tư... để đánh giá thực trạng phục hồi kinh tế Việt Nam.

- Phương pháp phân tích: Tiến hành phân

tích các nội dung về phục hồi kinh tế dựa trên dữ liệu thu thập.

- Phương pháp so sánh: Tác giả so sánh các tiêu chí đánh giá tình hình kinh tế giữa các năm trong giai đoạn 2020-2022 để làm rõ thực trạng và trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phục hồi của nền kinh tế Việt Nam.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng phục hồi kinh tế ở Việt Nam

Năm 2020, Việt Nam là một trong những nền kinh tế trên thế giới duy trì được đà tăng trưởng, nhưng tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 2,91%, thấp nhất trong giai đoạn 2011 - 2020. Thu hút vốn đầu tư phát triển của khu vực ngoài nhà nước và khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt thấp. Đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, năm 2020 chỉ tăng 3,1%. Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, năm 2020 giảm 25% so với năm 2019. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng; năm 2020, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi là 2,48% (năm 2019 là 2,17%), tỷ lệ thiếu việc làm là 2,51% (năm 2019 là 1,5%) (Tổng cục thống kê, 2021). Những con số trên phản ánh rõ tình hình hoạt động rất khó khăn của các doanh nghiệp. Năm 2020, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm 2,3% so với năm 2019; số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể tăng 13,9% so với năm 2019. Phần lớn các doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh và đã giải thể hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; những doanh nghiệp quy mô lớn rút lui khỏi thị trường nhiều hơn (Tổng cục thống kê, 2021).

Với những chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sang năm 2021, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được những kết quả cho thấy sự phục hồi nhanh chóng.

4.1.1 Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV năm 2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,61%; khu vực dịch vụ tăng 5,42%. Tổng sản phẩm trong

nước (GDP) quý I năm 2022 ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 4,72% của quý I năm 2021 và 3,66% của quý I năm 2020, nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,85% của quý I năm 2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, đóng góp 5,76% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,38%, đóng góp 51,08%; khu vực dịch vụ tăng 4,58%, đóng góp 43,16% (Tổng cục thống kê, 2021).

Về sử dụng GDP năm 2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 2,09% so với năm 2020; tích lũy tài sản tăng 3,96%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,01%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,16%. Riêng quý IV/2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,86% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 3,37%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,28%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,36% (Tổng cục thống kê, 2021). Về sử dụng GDP quý I năm 2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 4,28% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 3,22%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 5,08%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4,20% (Tổng cục thống kê, 2022).

Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III năm 2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23% (Tổng cục thống kê, 2021). Về cơ cấu nền kinh tế quý I năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 10,94%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,97%; khu vực dịch vụ chiếm 41,70%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,39% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2021 là 11,61%; 36,61%; 42,38%; 9,40%) (Tổng cục thống kê, 2022).

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2021 ước tính đạt

171,3 triệu đồng/lao động (tương đương 7.398 USD/lao động, tăng 538 USD so với năm 2020). Theo giá so sánh, năng suất lao động năm 2021 tăng 4,71% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2021 đạt 26,1%, cao hơn mức 25,3% của năm 2020 (Tổng cục thống kê, 2022).

4.1.2 Hoạt động của doanh nghiệp

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong quý IV/2021, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 31,4 nghìn doanh nghiệp với số vốn đăng ký 415,3 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 205,1 nghìn lao động, tăng 70,4% về số doanh nghiệp, tăng 64,1% về số vốn đăng ký và tăng 24,7% về số lao động so với quý III năm 2021. Như vậy chỉ sau hơn hai tháng thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021, tình hình đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2021 đã khởi sắc rõ nét. Tính chung năm 2021, cả nước có 116,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.611,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký gần 854 nghìn lao động, giảm 13,4% về số doanh nghiệp, giảm 27,9% về vốn đăng ký và giảm 18,1% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2021 đạt 13,8 tỷ đồng, giảm 16,8% so với năm trước. Nếu tính cả 2.524,9 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 43,5 nghìn doanh nghiệp tăng vốn, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm nay là 4.136 nghìn tỷ đồng, giảm 25,8% so với năm trước. Bên cạnh đó, còn có 43,1 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (giảm 2,2% so với năm 2020), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động năm 2021 lên gần 160 nghìn doanh nghiệp, giảm 10,7% so với năm trước. Bình quân một tháng có 13,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động (Tổng cục thống kê, 2021).

Năm 2021, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn gần 55 nghìn doanh nghiệp, tăng 18% so với năm trước; 48,1 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 27,8%; 16,7 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 4,1%, trong đó có 14,8 nghìn doanh nghiệp có quy

mô vốn dưới 10 tỷ đồng, giảm 4%; 211 doanh nghiệp có quy mô vốn trên 100 tỷ đồng, giảm 20,7%. Bình quân một tháng có gần 10 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (Tổng cục thống kê, 2021).

Quý I năm 2022 cả nước có gần 34,6 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 471,2 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký gần 243,5 nghìn lao động, tăng 18,1% về số doanh nghiệp, tăng 5,2% về vốn đăng ký và giảm 0,9% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 3 tháng đầu năm 2022 đạt 13,6 tỷ đồng, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm 2021. Nếu tính cả 706,7 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 11,8 nghìn doanh nghiệp tăng vốn, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 3 tháng đầu năm 2022 là 1.177,9 nghìn tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 25,6 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (tăng 73,6% so với cùng kỳ năm 2021), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 3 tháng đầu năm 2022 lên 60,2 nghìn doanh nghiệp, tăng 36,7% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 20 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động (Tổng cục thống kê, 2022).

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của Tổng cục thống kê về các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV năm 2021 cho thấy: Có 44% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý III năm 2021; 31,1% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 24,9% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn (Tổng cục thống kê, 2021).

Thống kê quý I năm 2022 cho thấy, có 28,4% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý IV năm 2021; 35,8% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 35,8% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn (Tổng cục thống kê, 2022).

Quý II năm 2022, có khoảng 50% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý I năm 2022; 32,3% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định và 17,7% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

Trong đó, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lạc quan nhất với 84,7% số doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh quý II năm 2022 tốt hơn và giữ ổn định so với quý I năm 2022; tỷ lệ này ở khu vực doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp ngoài Nhà nước lần lượt là 83,6% và 81,2% (Tổng cục thống kê, 2022).

4.1.3 Hoạt động dịch vụ

Năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.789,5 nghìn tỷ đồng, giảm 3,8% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 6,2% (năm 2020 giảm 3%). Trong quý IV năm 2021, hoạt động thương mại, vận tải trong nước, khách du lịch quốc tế dần khôi phục trở lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý IV năm 2021 ước đạt 1.312,6 nghìn tỷ đồng, tăng 28,1% so với quý trước; vận tải hành khách tăng 48,4%, luân chuyển hành khách tăng 51,3% và vận chuyển hàng hóa tăng 31,8%, luân chuyển hàng hóa tăng 28,4%; khách quốc tế đến nước ta tăng 62,7%.

So với quý I năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I năm 2022 ước đạt 1.318 nghìn tỷ đồng, tăng 4,4%; vận chuyển hành khách giảm 23,6%; luân chuyển hành khách giảm 15,8% và vận chuyển hàng hóa tăng 8,2%, luân chuyển hàng hóa tăng 8,8%; khách quốc tế đến nước ta đạt gần 91 nghìn lượt người, tăng 89,1% (Tổng cục thống kê, 2022).

4.1.4 Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định; thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm trước. Tính đến thời điểm 24/12/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,93% so với cuối năm 2020; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 8,44%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,97% (Tổng cục thống kê, 2021).

Quý I năm 2022, hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng ổn định; thị trường chứng

khoán có nhiều triển vọng tích cực với mức vốn hóa thị trường cổ phiếu ước tính tăng 28% so với cùng kỳ năm trước. Tổng phương tiện thanh toán tăng 2,49% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 1,49%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 2,15% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 0,54%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 4,03% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 1,47%) (Tổng cục thống kê, 2022).

Các lĩnh vực của nền kinh tế có xu hướng phục hồi và tăng trưởng, tác động tích cực đến hoạt động của thị trường chứng khoán.

4.1.5 Đầu tư phát triển

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2021 đạt 2.891,9 nghìn tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm trước. Đây là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua nhưng là kết quả khả quan trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phục hồi, vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm tăng trở lại cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam. Trong đó:

- *Vốn khu vực Nhà nước*: đạt 713,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 24,7% tổng vốn và giảm 2,9% so với năm trước (Tổng cục thống kê, 2022).

- *Vốn đầu tư khu vực ngoài Nhà nước*: đạt 1.720,2 nghìn tỷ đồng, bằng 59,5% và tăng 7,2%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 458,1 nghìn tỷ đồng, bằng 15,8% và giảm 1,1% (Tổng cục thống kê, 2022).

- *Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam*: Tính đến ngày 20/12/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020 (Tổng cục thống kê, 2021).

- *Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài*: Trong năm 2021 có 61 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 409,1 triệu USD, tăng 28,6% so với năm trước; có 22 lượt dự án điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn điều chỉnh giảm 776 triệu USD. Do tháng 12 năm 2021, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã điều chỉnh vốn giảm 1,2 tỷ USD của dự án thăm dò phát triển và khai thác dầu khí tại Nga. Nếu không tính dự án này, tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều

chính) năm 2021 đạt 828,7 triệu USD (Tổng cục thống kê, 2021).

Theo Tổng cục thống kê, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 562,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2021 cho thấy tín hiệu tích cực trong việc huy động và sử dụng vốn đầu tư, đây là động lực quan trọng đóng góp cho tăng trưởng kinh tế năm 2022. Trong đó:

- *Vốn khu vực Nhà nước*: ước đạt 136,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 24,3% tổng vốn đầu tư và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước (Tổng cục thống kê, 2022).

- *Vốn khu vực ngoài Nhà nước*: đạt 323,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 57,5%, tăng 9,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 102,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,2% và tăng 7,9% (Tổng cục thống kê, 2022).

- *Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam* tính đến ngày 20/3/2022 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 8,91 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm trước (Tổng cục thống kê, 2022).

- *Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài* trong 3 tháng đầu năm 2022 có 24 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 180,2 triệu USD, tăng 28,5% so với cùng kỳ năm trước; có 03 lượt dự án điều chỉnh vốn tăng 31,2 triệu USD, giảm 92,8%. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 211,5 triệu USD, giảm 63% so với cùng kỳ năm trước (Tổng cục thống kê, 2022).

Những kết quả khả quan cho thấy, nhờ sự quyết liệt chỉ đạo của Chính phủ, sự quyết tâm của nhân dân, nền kinh tế Việt Nam đã dần hồi phục, lấy lại đà tăng trưởng, sẵn sàng đón nhận làn sóng đầu tư FDI quy mô lớn, chất lượng.

4.2. Giải pháp phục hồi nền kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid-19

Để nền kinh tế Việt Nam nhanh chóng phục hồi, đạt được các kết quả phát triển tốt, theo chúng tôi cần có sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, các cơ quan quản lý địa phương và các thành phần kinh tế trong việc thực hiện giải quyết các vấn đề sau:

Thứ nhất: Hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp

tiếp cận vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh; đơn giản hóa thủ tục nhập cảnh, đi lại cho lao động, chuyên gia. Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin chính sách, quy định hỗ trợ doanh nghiệp. Đồng thời, mở rộng mạng lưới an sinh xã hội có mục tiêu, nhằm giúp người nghèo và những người dễ tổn thương trước tác động tăng giá của một số mặt hàng tiêu dùng cũng như lạm phát gia tăng.

Thứ hai: Do ảnh hưởng của dịch bệnh và cuộc CMCN 4.0, nền kinh tế số là xu hướng khách quan cho giai đoạn tới. Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng lao động chuyển dịch sang các kỹ năng thương mại điện tử, công nghệ thông tin... Vì vậy, cần nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo cho người lao động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin với các thủ tục hành chính, tiến tới giải quyết hoàn toàn thủ tục hành chính trên môi trường mạng...

Thứ ba: Doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 97,6% tổng số doanh nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, nhưng đây lại là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do đại dịch Covid-19. Do đó, cần có các quy định giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận thông tin chính xác; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn phục hồi sản xuất kinh doanh.

Thứ tư: Cần xây dựng một hệ thống linh hoạt để doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng thuận lợi nguồn vốn trung và dài hạn từ nước ngoài; phát triển cơ sở hạ tầng, tăng cường chuỗi cung ứng, thiết lập hệ thống tài chính kịp thời. Bên cạnh đó, cần có các chính sách nhằm hiện thực hóa môi trường đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển thuận lợi và tạo điều kiện để chuyên đổi số là chìa khóa đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ năm: Tạo một môi trường minh bạch, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy chuỗi cung ứng và duy trì mức tăng trưởng của các nhà đầu tư FDI tại Việt Nam. Ngoài ra, tạo một thị trường tài chính ổn định, đảm bảo hệ thống thủ tục thông thoáng, minh bạch nhằm giải quyết các nút thắt cho các doanh nghiệp.

Thứ sáu: Cần có những thay đổi chiến lược trong tương lai, nâng quy mô doanh nghiệp FDI, tăng cường liên kết doanh nghiệp trong nước với nước ngoài tham gia chuỗi cung ứng.

Do đó, Việt Nam cần đổi mới hướng tới những thách thức cần giải quyết, thúc đẩy số hóa liên ngành, nâng cao năng suất lao động, thu hẹp khoảng cách lao động có tay nghề thấp để nâng cao kỹ năng cho người lao động; thay đổi để hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững; giải quyết những thách thức liên quan đến đại dịch Covid-19.

5. Bàn luận

Tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2022 tiếp tục chuyển biến tích cực, có nhiều điểm sáng. Dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc; các địa phương đã triển khai có hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vaccine mùa xuân năm 2022. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội các tháng năm 2022 vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn tiềm ẩn rủi ro, trong đó có ảnh hưởng của xung đột chính trị, quân sự trên thế giới. Dịch Covid-19 vẫn đang lây lan. Một bộ phận lao động phải nghỉ việc để cách ly y tế, gây ra thiếu hụt lao động tạm thời. Chi phí đầu vào cho sản xuất tăng, tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt cục bộ xăng dầu trong nước. Còn tình trạng ùn tắc hàng hóa, nông sản tại các cửa khẩu biên giới...

Dự báo thời gian tới, tình hình chính trị thế giới tiếp tục biến động phức tạp, nhất là căng thẳng chính trị giữa các nước lớn, xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine; sự phục hồi

kinh tế tại các quốc gia còn thiếu ổn định, không đồng đều, giá dầu thô và nhiều loại hàng hóa cơ bản khác có xu hướng tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics... Ở trong nước, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp; chậm phục hồi kinh tế có thể xảy ra nếu không quyết liệt, tập trung thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ, giải pháp, biện pháp phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế; nhưng với sự linh hoạt các doanh nghiệp, sự điều hành hiệu quả của Chính phủ, các địa phương, kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục. Các kết quả hồi phục thể hiện ở sự tăng trưởng của hầu hết các chỉ tiêu kinh tế. Nghiên cứu đã thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn để phân tích thực trạng phục hồi kinh tế và đề xuất một số giải pháp phục hồi kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn dừng lại ở việc phân tích tài liệu, dữ liệu thứ cấp, đánh giá tổng quát chung tình hình phục hồi kinh tế Việt Nam. Nghiên cứu chưa đi sâu vào phân tích tình hình phục hồi các hoạt động xuất-nhập khẩu; chỉ số giá tiêu dùng (CPI); chỉ số phát triển về công nghệ thông tin và truyền thông (ICT); chỉ số phát triển con người (HDI)... Các nghiên cứu sau có thể dựa trên những ý tưởng này để phát triển nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

Bạch Hồng Việt. (2020). *Tác động của Đại dịch Covid-19 đến tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững ở Việt Nam*. Hội thảo khoa học về Covid-19, đại dịch và những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững tại Hà Nội, ngày 30/11/2020.

Lê Hải Đường. (2020). Kinh tế Việt Nam năm 2020: Đồng lòng vượt qua khó khăn trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, 18 (418).

Ngân hàng Standard Chartered. (2022). *"Triển vọng kinh tế năm 2022 và Chính sách tài chính xanh"*.

Nguyễn Quang Thuấn. (2020). Tác động của Đại dịch Covid-19 và một số giải pháp chính

sách cho Việt Nam trong giai đoạn tới. *Tạp chí Cộng Sản*.

Quỹ tiền tệ quốc tế IMF. (2022). *Báo cáo "Triển vọng kinh tế thế giới"*.

SSI Research. (2022). *Triển vọng Thị trường Việt Nam nửa cuối năm 2022 và năm 2023: Vượt lên biến động*, <https://www.ssi.com.vn/en/organization-customer/sector-report>.

Tổng cục thống kê. (2021). *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý IV năm 2021*, ngày 29 tháng 12 năm 2021.

Tổng cục thống kê. (2022). *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội quý I năm 2022*, ngày 29 tháng 3 năm 2022.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHỤC HỒI KINH TẾ VIỆT NAM SAU ĐẠI DỊCH COVID- 19

Nguyễn Thị Hay

Trường Đại học Thành Đô
Email: nthay@thanhdouni.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/7/2022

Ngày phản biện: 19/7/2022

Ngày tác giả sửa: 14/9/2022

Ngày duyệt đăng: 29/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v1i1.6>

Tóm tắt: Đánh giá về sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, các chuyên gia trong nước và quốc tế đều nhận định kinh tế Việt Nam “có khả năng chống chịu và đang phục hồi”, từng bước trở thành điểm đến được quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài. Minh chứng cho sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam là các chỉ tiêu kinh tế như tốc độ tăng trưởng GDP, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tình hình sản xuất kinh doanh... của quý I năm 2022 đều tăng so với quý I năm 2021. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa phát huy được tối đa hiệu quả nguồn lực. Bài viết đề cập tới các kết quả phục hồi của kinh tế Việt Nam và giải pháp phát triển kinh tế Việt Nam sau Đại dịch Covid-19.

Từ khóa: Đại dịch Covid-19; Phục hồi kinh tế; Thực trạng và giải pháp.